

Bản án số: 66/2024/HSST  
Ngày: 30/01/2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Viết Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Mai

2. Bà Lê Thị Xuân Lang

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Mộng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Cao Đoàn Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2024/HSST ngày 10/01/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 314/2024/QĐXXST-HS, ngày 17 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Tạ Văn T**, giới tính: Nam; sinh năm 1987, tại: tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Tổ L, ấp H, xã Đ, huyện M, tỉnh Đồng Nai; nơi ở: A chung cư R, đường S số J, phường C, thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên Chúa; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Kinh doanh vận tải; cha: Tạ Văn H; mẹ: Nguyễn Thị T; có vợ và 02 con sinh năm 2017 và năm 2021; tiền án, tiền sự: không; bị bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 13/10/2023, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Chí Hòa Công an Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 21/12/2023 thay đổi biện pháp ngăn chặn bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Hoàng Ngọc V**; giới tính: Nam; sinh năm 1991, tại: tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: khu phố C, phường H, thành phố A, tỉnh Bình Dương; nơi ở: F đường S số E, khu dân cư P, phường P, thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên Chúa; trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; cha: Hoàng Ngọc L; mẹ: Tạ Thị K; có vợ: và 02 con sinh năm 2021 và năm 2022.

- Tiền án: 01 tiền án: Ngày 23/12/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai xử phạt 10 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01 năm 08 tháng tính từ ngày tuyên án về tội “Môi giới hối lộ” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 74/2022/HS-ST. Chưa thi hành xong thời gian thử thách. Đã đóng

án phí ngày 10/4/2022; tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 13/10/2023. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

3. Họ và tên: **Lê Tấn P**, giới tính: Nam, sinh năm 1984, tại: thành phố Cần Thơ; nơi cư trú: ấp Trường Tây, xã Tân Thới, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ; nơi ở: 69 đường Số 5, khu dân cư Vạn Phúc, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: lái xe; cha: Lê Viết Thọ; mẹ: Nguyễn Thị Mỹ Hạnh; có vợ và 01 người con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/10/2023.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Ông Tô Công D, sinh năm 1989; cư trú: F G, B đường số C, phường P, thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 3/2023, do cần tiền kinh doanh nên anh Tô Công D đến gặp Tạ Văn T để hỏi vay tiền. Sau đó, Tạ Văn T kêu Hoàng Ngọc V, là em họ của Tạ Văn T đứng ra đại diện cho Tạ Văn T, cho anh Tô Công D vay tiền với lãi suất 1%/ngày và thu tiền lãi về cho Tạ Văn T, như sau:

Ngày 10/3/2023, Tạ Văn T chuyển tiền từ tài khoản số 1341000198469 Ngân hàng BIDV của Tạ Văn T đến tài khoản số 0101010156789 Ngân hàng MBBank của Hoàng Ngọc V số tiền 300.000.000 đồng. Sau đó, Hoàng Ngọc V chuyển số tiền này vào tài khoản số 1935999999 Ngân hàng Vietcombank của anh Tô Công D để cho anh Tô Công D vay với lãi suất 1%/ngày, với tiền lãi là 90.000.000 đồng/tháng (tương đương 365%/năm) thỏa thuận 15 ngày sẽ đóng lãi một lần số tiền 45.000.000 đồng. Ngày 16/3/2023, Tạ Văn T dùng tài khoản số 107872186139 Ngân hàng BIDV chuyển vào tài khoản của Hoàng Ngọc V 200.000.000 đồng để Hoàng Ngọc V chuyển vào tài khoản số 1935999999 cho anh Tô Công D vay với lãi suất 30%/tháng, tương đương 60.000.000 đồng/tháng với thỏa thuận 15 ngày sẽ đóng lãi một lần số tiền 30.000.000 đồng.

Hai khoản vay trên, anh Tô Công D dùng các tài khoản số 1935999999 Ngân hàng Vietcombank, tài khoản số 0928777777 Ngân hàng MBBank, tài khoản số 339779688 Ngân hàng ACB, tài khoản số 5499999999 Ngân hàng TPBank và các tài khoản số 1170298179; 1935999999 Ngân hàng Vietcombank để chuyển tiền lãi vào tài khoản số 19035979102010 Ngân hàng TechcomBank của Hoàng Ngọc V. Đến kỳ hạn 15 ngày anh Tô Công D phải đóng tiền lãi thì Tạ Văn T thường xuyên nhắc Hoàng Ngọc V phải lấy lãi suất của anh Tô Công D để chuyển cho Tạ Văn T. Đến ngày 11/9/2023, với hai khoản vay trên Hoàng Ngọc V đã thu lãi suất của anh Tô Công D 150.000.000 đồng/tháng với tổng số tiền 765.000.000 đồng và chuyển vào tài khoản số 1341000198469 Ngân hàng

BIDV cho Tạ Văn T. Hoàng Ngọc V giúp Tạ Văn T trong việc cho vay và thu tiền lãi vì là anh em họ và gia đình Hoàng Ngọc V được Tạ Văn T cho ở nhờ nhà.

Sau ngày 11/9/2023, do anh Tô Công D đóng chậm lãi nên Tạ Văn T kêu Lê Tấn P thay Hoàng Ngọc V đứng ra tiếp tục thu tiền lãi đối với khoản vay trên và chuyển lại cho Tạ Văn T. Tạ Văn T yêu cầu Lê Tấn P cho anh Tô Công D viết giấy vay số tiền 500.000.000 đồng với lãi suất là 30%/tháng, tương đương 150.000.000 đồng/tháng và thỏa thuận 15 ngày đóng lãi một lần 75.000.000 đồng. Từ ngày 21/9/2023 đến ngày 05/10/2023, anh Tô Công D đóng lãi suất cho Lê Tấn P 70.000.000 đồng, Lê Tấn P sử dụng số tài khoản 480205195442, mở tại Ngân hàng Agribank của Lê Tấn P chuyển qua số tài khoản 1341000198469 Ngân hàng BIDV cho Tạ Văn T 62.000.000 đồng, còn lại 8.000.000 đồng Lê Tấn P mua đồ cho Tạ Văn T và tiêu xài hết. Bản thân Lê Tấn P giúp Tạ Văn T trong việc cho vay và thu tiền lãi của anh Dũng để được Tạ Văn T lo cho việc ăn ở tại nhà của Tạ Văn T. Do không đủ khả năng trả lãi và bị Lê Tấn P hối thúc tiếp tục trả lãi nên anh Tô Công D đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh làm đơn tố cáo (Bút lục số 261 đến 321).

Quá trình điều tra xác định đối với các khoản vay trên Tạ Văn T và đồng phạm đã cho anh Tô Công D vay với lãi suất 360%/năm thu về số tiền lãi là 835.000.000 đồng, trong đó thu lợi bất chính vượt quá quy định pháp luật cho phép với số tiền 785.000.000 đồng. Trong đó, Hoàng Ngọc V trực tiếp giúp sức cho Tạ Văn T thu tiền lãi của anh Tô Công D số tiền 765.000.000 đồng, thu lợi bất chính 715.000.000 đồng; Lê Tấn P trực tiếp giúp sức cho Tạ Văn T thu tiền lãi suất của anh Tô Công D số tiền 70.000.000 đồng, thu lợi bất chính 65.833.333 đồng.

Ngày 13/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Tạ Văn T, Hoàng Ngọc V.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Tạ Văn T, Hoàng Ngọc V và Lê Tấn P đã khai nhận hành vi phạm tội như trên (Bút lục số 35 đến 45; 70 đến 77; 102 đến 109; 117 đến 260; 322 đến 919).

Tại Bản kết luận giám định số 12181/KL-KTHS ngày 13/11/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, xác định dữ liệu của 04 điện thoại di động, gồm: 01 điện thoại di động hiệu Samsung A73, màu xám đen; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax, màu tím; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax, màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy, màu xanh đen, như sau:

- Tìm thấy 25,8 GB dữ liệu được lưu trữ trong điện thoại di động hiệu Samsung A73 cần giám định, không có dữ liệu liên quan đến vụ án;
- Tìm thấy 26,7 GB dữ liệu được lưu trữ trong điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax cần giám định, không có dữ liệu liên quan đến vụ án;
- Tìm thấy 89,5 GB dữ liệu được lưu trữ trong điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax cần giám định, không có dữ liệu liên quan đến vụ án;

- Tìm thấy 127 GB dữ liệu được lưu trữ trong điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy cần giám định, không có dữ liệu liên quan đến vụ án (Bút lục số 351 và 352).

Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ của Tạ Văn T: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax, màu xanh, số imei: 351559302699137 (...9137, thực nhận 01 điện thoại kiểu dáng iphone, không kiểm tra đời máy, imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong); 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy, màu xanh đen, số imei: 353748821354278 (thực nhận 01 samsung, không kiểm tra đời máy, imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong); 01 sim điện thoại số 0946444444; 01 sim điện thoại số 0923234949; 01 sim điện thoại số 0933005044;

- Thu giữ của Hoàng Ngọc V: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax, màu tím (thực nhận 01 điện thoại kiểu dáng Iphone màu tím, không kiểm tra được Imei do không có khe sim, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong)

- Thu giữ của Lê Tấn P: 01 điện thoại di động hiệu Samsung A73, màu xám đen, có số imei: 352828291917548 (thực nhận 01 điện thoại Samsung, lưng:...7548, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong); 01 sim điện thoại số: 0906213655

Về biện pháp tư pháp:

Chị Phạm Thị Bích N là vợ của Tạ Văn T đã tự nguyện giao nộp số tiền 785.000.00 đồng để khắc phục số tiền thu lợi bất chính của Tạ Văn T (Bút lục số 349-350).

Anh Tô Công D là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có yêu cầu được xem xét trả lại số tiền mà Tạ Văn T cùng đồng bọn đã thu lãi suất vượt quá quy định của pháp luật khi cho anh Dũng vay tiền.

Tại bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo: Tạ Văn T và Hoàng Ngọc V có lý lịch và hành vi phạm tội nêu trên về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự; Lê Tấn P có lý lịch và hành vi phạm tội nêu trên về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố; sau khi tóm tắt nội dung vụ án và trình bày lời luận tội khẳng định bản Cáo trạng truy tố các bị cáo: Tạ Văn T và Hoàng Ngọc V có lý lịch và hành vi phạm tội nêu trên về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự; Lê Tấn P có lý lịch và hành vi phạm tội nêu trên về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự;

Theo đó, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ khoản theo khoản 2 Điều 201; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Tạ Văn T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm đến 04 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Căn cứ khoản theo khoản 2 Điều 201; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc V từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Tổng hợp với hình phạt 10 tháng tù của bản án số 74/2022/HS-ST ngày 23/12/2022 của tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung.

- Căn cứ khoản theo khoản 1 Điều 201; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Tấn P từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng cải tạo không giam giữ, về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Về dân sự và vật chứng, giải quyết theo quy định pháp luật.

Các bị cáo Tạ Văn T, Lê Tấn P, Hoàng Ngọc V không bào chữa, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Tô Công D: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc trả lại cho bị cáo số tiền lãi vượt mức quy định và giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát không tranh luận do các bị cáo không tranh luận với Viện kiểm sát mà chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án. Điều tra viên, Kiểm sát viên, khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các Quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa ngày hôm nay, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, như: Biên bản hỏi cung, biên bản lấy lời khai, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan...và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Qua đó, đã có đủ cơ sở để xác định:

Từ ngày 10/3/2023, Tạ Văn T thông qua Hoàng Ngọc V đã cho anh Tô Công D vay lãi nặng với số tiền cho vay là 500.000.000 đồng. Đến ngày 11/9/2023, Hoàng Ngọc V đã thu lãi suất của anh Tô Công D 150.000.000 đồng/tháng với tổng số tiền 765.000.000 đồng.

Sau ngày 11/9/2023, do anh Tô Công D đóng chậm lãi nên Tạ Văn T kêu Lê Tấn P thay Hoàng Ngọc V đứng ra tiếp tục thu tiền lãi đối với khoản vay trên và chuyển lại cho Tạ Văn T. Tạ Văn T yêu cầu Lê Tấn P cho anh Tô Công D viết giấy vay số tiền 500.000.000 đồng với lãi suất là 30%/tháng, tương đương 150.000.000 đồng/tháng và thỏa thuận 15 ngày đóng lãi một lần 75.000.000 đồng. Từ ngày 21/9/2023 đến ngày 05/10/2023, anh Tô Công D đóng lãi suất cho Lê Tấn P 70.000.000 đồng Hoàng Ngọc V, Lê Tấn P làm nhiệm vụ thu tiền lãi với lãi suất 01%/ngày (tương đương 365%/1 năm), vượt quá 05 lần mức lãi suất cao nhất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự (là 20%/năm) để thu lợi bất chính với tổng số tiền đã cho vay là 785.000.00 đồng.

Quá trình điều tra xác định đối với các khoản vay trên Tạ Văn T và đồng phạm đã cho anh Tô Công D vay với lãi suất 360%/năm thu về số tiền lãi là 835.000.000 đồng, trong đó thu lợi bất chính vượt quá quy định pháp luật cho phép với số tiền 785.000.000 đồng. Trong đó, Hoàng Ngọc V trực tiếp giúp sức cho Tạ Văn T thu tiền lãi của anh Tô Công D số tiền 765.000.000 đồng, thu lợi bất chính 715.000.000 đồng; Lê Tấn P trực tiếp giúp sức cho Tạ Văn T thu tiền lãi suất của anh Tô Công D số tiền 70.000.000 đồng, thu lợi bất chính 65.833.333 đồng.

Như vậy đã đủ căn cứ kết luận bị cáo Tạ Văn T, Hoàng Ngọc V phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự; Lê Tấn P phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của các bị can Tạ Văn T, Hoàng Ngọc V, Lê Tấn P là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế trong lĩnh vực ngân hàng, cần phải bị xử lý nghiêm trước pháp luật để răn đe, giáo dục đối với các bị can và phòng ngừa chung đối với xã hội.

Xét tính chất, mức độ hành vi, vai trò của các bị cáo:

Đối với Tạ Văn T là người thông qua Hoàng Ngọc V cho anh Tô Công D vay 500.000.000 đồng, với lãi suất vượt quá lãi suất theo quy định của nhà nước, thu lợi bất chính với số tiền 785.000.000 đồng. Cần xét xử nghiêm đối với bị cáo. Tuy nhiên cũng cần xem xét cho bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy áp dụng hình phạt tù, cho hưởng án treo theo quy định tại điều 65 Bộ luật Hình sự cũng đủ giáo dục, răn đe bị cáo.

Bị cáo Hoàng Ngọc V là người giúp sức cho bị cáo Tạ Văn T trong việc cho vay lãi nặng, giúp bị cáo Tạ Văn T thu lợi bất chính 715.000.000 đồng. Bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách án treo của Bản án hình sự sơ thẩm số

74/2022/HS-ST, ngày 23/12/2022 của Toà án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai, đây là tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ Luật Hình sự. Ngoài ra cần phải buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của 02 bản án đối với bị cáo theo quy định của Điều 56 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên cũng cần xem xét cho bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; là đồng phạm với vai trò giúp sức, cần áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Bị cáo Lê Tấn P là người giúp sức cho Tạ Văn T trong việc thu tiền lãi, bị cáo giúp Tạ Văn T thu lợi bất chính 65.833.333 đồng. Cần xét xử nghiêm đối với bị cáo. Tuy nhiên cũng cần xem xét cho bị cáo là đồng phạm với vai trò giúp sức; phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, cần áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ theo quy định tại Điều 36 Bộ luật Hình sự cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo.

Xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, cần áp dụng khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự, miễn việc khấu trừ thu nhập hàng tháng cho bị cáo.

### [3] Về biện pháp tư pháp:

- Buộc bị cáo Tạ Văn T trả lại cho ông Tô Công D số tiền lãi vượt quá quy định. Ông Tô Công D đã trả lãi cho bị cáo Tạ Văn T tổng số tiền là 835.000.000 đồng; lãi trong hạn được xác định là 50.000.000 đồng; như vậy số tiền lãi vượt quá mức quy định được xác định là: 835.000.000 đồng – 500.000.000 đồng – 50.000.000 đồng = 285.000.000 đồng ( trừ vào số tiền 785.000.000 đồng đã nộp theo Giấy nộp tiền vào tài khoản của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh ngày 21/11/2023 tại ngân hàng Vietinbank)

- Buộc bị cáo Tạ Văn T phải nộp số tiền 550.000.000 đồng (sau khi trừ đi số tiền lãi quá vượt quá mức quy định trả lại cho ông Tô Công D) để nộp ngân sách nhà nước (bị cáo đã nộp số tiền 785.000.000 đồng, sau khi trừ đi số tiền lãi quá hạn phải trả cho ông Tô Công D là 285.000.000 đồng còn lại 500.000.000 đồng); do đó buộc bị cáo Tạ Văn T tiếp tục nộp số tiền 50.000.000 đồng tiền lãi đã thu của Tô Công D để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự ; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự ;

Cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước đối với các công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, cụ thể: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax, màu xanh, số imei: 351559302699137 (...9137, thực nhận 01 điện thoại kiểu dáng iphone, không kiểm tra đời máy, imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong); 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy, màu xanh đen, số imei: 353748821354278 (thực nhận 01 samsung, không kiểm tra đời máy, imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong); 01 sim điện thoại số 0946444444; 01 sim điện

thoại số 0923234949; 01 sim điện thoại số 0933005044; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax, màu tím (thực nhận 01 điện thoại kiểu dáng Iphone màu tím, không kiểm tra được Imei do không có khe sim, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong); 01 điện thoại di động hiệu Samsung A73, màu xám đen, có số imei: 352828291917548 (thực nhận 01 điện thoại Samsung, lưng:...7548, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong); 01 sim điện thoại số: 0906213655

(Biên bản giao nhận tang tài vật số NK2024/123 ngày 08/01/2024 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh)

[5] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về trách nhiệm hình sự :

- Căn cứ khoản theo khoản 2 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Tạ Văn T 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách án treo là 03 (ba) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo chấp hành hình phạt tù của bản án.

- Căn cứ khoản theo khoản 2 Điều 201; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58; Điều 56 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc V 06 (sáu) tháng tù, về tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*”. Tổng hợp hình phạt với Bản án hình sự sơ thẩm số 74/2022/HS-ST, ngày 23/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai, xử phạt bị cáo 10 (mười) tháng tù, về tội “*Tham ô tài sản*”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 Bản án là 01(một) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/10/2023.

- Căn cứ khoản theo khoản 1 Điều 201; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 68; Điều 36 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Tấn P 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường Hiệp Bình Phước nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình, bị cáo Lê Tấn P có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn việc khấu trừ thu nhập hàng tháng cho bị cáo Lê Tấn P.

## 2. Về biện pháp tư pháp:

- Trả lại cho ông Tô Công D số tiền 285.000.000 đồng (trong tổng số tiền 785.000.000 đồng đã nộp theo Giấy nộp tiền vào tài khoản của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh ngày 21/11/2023 tại ngân hàng Vietinbank)

- Buộc bị cáo Tạ Văn T tiếp tục nộp lại số tiền 50.000.000 đồng để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự ; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước đối với các công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, cụ thể : 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax, màu xanh, số imei: 351559302699137 (...9137, thực nhận 01 điện thoại kiểu dáng iphone, không kiểm tra đời máy, imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong); 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy, màu xanh đen, số imei: 353748821354278 (thực nhận 01 samsung, không kiểm tra đời máy, imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong); 01 sim điện thoại số 0946444444; 01 sim điện thoại số 0923234949; 01 sim điện thoại số 0933005044; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax, màu tím (thực nhận 01 điện thoại kiểu dáng Iphone màu tím, không kiểm tra được Imei do không có khe sim, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong); 01 điện thoại di động hiệu Samsung A73, màu xám đen, có số imei: 352828291917548 (thực nhận 01 điện thoại Samsung, lưng:...7548, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong); 01 sim điện thoại số: 0906213655

(Biên bản giao nhận tang tài vật số NK2024/123 ngày 08/01/2024 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh)

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng;

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Toà đã giải thích chế định án treo.

**Nơi nhận:**

- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Cục THADS TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (2)
- Trại tạm giam; (2)
- Người bào chữa; (2)
- Đương sự; (0)
- THAHS TP.HCM; (2)
- Phòng PC53-CA TP.HCM; (1)
- UBND phường/xã nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (27) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Viết Hùng**